

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 01- 2021.

V/V tranh chấp: “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH P**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Văn Thiệm**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân** Ngọc - Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P: Ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2020/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Anh M**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 85 tổ 10 phường D, thành phố H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Bùi Trường S**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, được bổ sung bằng bản tự khai ngày 23/10/2020 nguyên đơn chị Võ Thị Anh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Trường S ngày 30/12/2014, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 cũ, nay là xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2016 sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Từ tháng 7/2017 vợ chồng

đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị được ly hôn với anh S để giải phóng cho bản thân.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Võ Thảo M, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Bùi Võ Quốc Đ, sinh ngày 22/7/2017. Hiện các con chung đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung vợ chồng, công nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị không đề nghị giải quyết.

**** Quá trình giải quyết anh S vắng mặt, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh S, tuy nhiên anh vắng mặt không lý do.***

Bà Đinh Thị T là mẹ đẻ của anh S cho biết: Hiện tại anh S đang đi làm nên không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị M được. Mỗi khi Tòa án thông báo, triệu tập đối với anh S thì bà đều nhận và thông báo cho anh S biết. Ngoài ra bà T xác định trong cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh S có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị M anh S có hai con chung là Bùi Võ Thảo M, sinh năm 2015 và Bùi Võ Quốc Đ, sinh năm 2017, hiện nay chị M và các con đang sinh sống tại H. Quan điểm của bà và gia đình mong muốn chị M anh S về đoàn tụ nuôi dạy con cái. Nếu chị M kiên quyết ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật, bà đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Nếu chị M đi lấy chồng khác, đề nghị chị M đưa hai con về cho bà và gia đình bà nuôi dưỡng.

Qua làm việc tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P xác định: Hiện tại anh S vẫn đang cư trú tại địa phương. Năm 2014 anh S và chị M đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 cũ, nay là xã Đ, huyện T. Quá trình vợ chồng chung sống đã có 02 con còn nhỏ. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn, hiện nay chị M và anh S không còn chung sống cùng nhau. UBND xã Đ đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, bảo đảm quyền lợi cho người phụ nữ và trẻ em.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa (có bài phát biểu lưu trong hồ sơ):***

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị M: Xử cho chị M được ly hôn anh S

Về con chung: Chị M anh S có 02 con chung Bùi Võ Thảo M, sinh ngày 26/7/2015; Bùi Võ Quốc Đ, sinh ngày 22/7/2017. Giao cả hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh S phải cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật

Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này sau ly hôn nếu có tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị M, anh S phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị M do điều kiện bận công việc nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh S về việc thụ lý vụ án và nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh S đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh S đều vắng mặt không có lý do, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Căn cứ Điều b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị M kết hôn với anh S vào năm 2014, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T1 cũ, nay là xã Đ, huyện T, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị M và anh S đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh S. Tòa án đã thông báo cho anh S về việc thụ lý vụ án và nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh S đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên anh S đều vắng mặt không có lý do. Qua làm việc cùng gia đình anh S, UBND xã Đ đều xác định chị M anh S hiện không còn chung sống, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích cho các đương sự.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không hợp tác hòa giải, không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị M, xử cho chị được ly hôn anh S là phù hợp tránh ràng buộc không có lợi.

[2] Xét về con chung: Chị M và anh S có hai con chung là Bùi Võ Thảo M, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Bùi Võ Quốc Đ, sinh ngày 22/7/2017, hiện đang ở với chị M. Các con còn nhỏ, hiện nay đang ở với chị M, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không đến Tòa án để giải quyết, không thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với con chung. Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu, cần giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị M một mình nuôi hai con điều kiện khó khăn vất vả, chị có yêu cầu anh S cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của chị M là chính đáng, do đó HĐXX buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, do anh không có thu nhập, mức lương cụ thể vì vậy cần buộc anh S cấp dưỡng cho từng cháu bằng 1/2 mức lương cơ bản của nhà nước quy định, cụ thể là 750.000đ. Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, mỗi tháng 750.000đ một cháu, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

[3] Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp: Chị M không yêu cầu giải quyết do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị M, anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ: Điểm a, Khoản 5; Điểm a, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Anh M được ly hôn anh Bùi Trường S.

2. Về con chung: Xử giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Võ Thảo M, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Bùi Võ Quốc Đ, sinh ngày 22/7/2017. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M định kỳ từng tháng, mỗi tháng cho mỗi cháu là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật chị M có đơn yêu cầu thi hành án, anh S không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu có Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000626 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú